

Bản án số: 360/2024/HC-PT

Ngày 03 tháng 5 năm 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Ngô Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 851/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1008/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Địa chỉ: Quốc lộ I, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, có đơn xin xét xử vắng mặt (theo Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh T – Trưởng phòng Tư pháp huyện Châu Phú, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công an huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số F, đường H, ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy M – Cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, có mặt. (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/01/2024).

3.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X. Địa chỉ: Tổ E, ấp S, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3.3. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị H – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 16/6/2022 của người khởi kiện bà Trần Thị H và lời khai của ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 13/5/2022, Công an huyện C kết hợp với Đội quản lý thị trường số 6, Chi cục thuế khu vực C tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh Năm Hào 2, địa chỉ tại tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang do bà Trần Thị H đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh và lập biên bản thu giữ 03 lóng gỗ của chúng tôi. Sau đó ông H1 là chồng của bà H2 có cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ hồ sơ lâm sản cho Công an huyện C xem xét. Đến ngày 26/5/2022, Công an huyện C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu số: 128/BB-VPHC.

Ngày 09/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật của H3 kinh doanh Trại cây Năm Hào 2, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu xảy ra vào ngày 13/5/2022 tại Trại cây Năm Hào 2, địa chỉ tại tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 35.000.000 đồng và hình thức phạt bổ sung: Tịch thu 03 lóng gỗ đỏ Nam Phi. Xét thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C không đúng với quy định pháp luật. Vì:

Việc 03 lóng gỗ tang vật bị tịch thu cho rằng do vi phạm là không đúng vì có xuất xứ rõ ràng, có chứng từ hợp pháp, không phải buôn bán hàng giả, hàng cấm, cụ thể: 03 lóng gỗ cho rằng sai kích thước so với chứng từ cung cấp sau đó: 01 lóng gỗ ngắn hơn là do nhân viên của ông ở Trại cây đã cắt bán cho khách để khúc gỗ đẹp hơn, 02 lóng gỗ còn lại dài hơn là do bên bán ghi số liệu như vậy. Ông H1 mua gỗ trao đổi zalo, không phải xem trên thực tế đo đạc kích thước nên họ gửi gì thì nhận như vậy. Đây là gỗ nhập khẩu nên không cần đóng dấu kiểm lâm như gỗ tự nhiên mà chỉ cần bảng kê lâm sản là hợp pháp; 03 lóng gỗ bị tạm giữ mua từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X ông không

nhớ rõ thời gian, nhưng nhập xưởng khoảng tháng 5/2021 đối với 02 lóng ngắn (2,7m) và khoảng 3/2022 đối với lóng dài 2,8m. Lúc mua ông H1 chưa trả tiền đủ nên chưa xuất hoá đơn. Ngày 16/5/2022, ông H1 trả tiền đủ rồi nên Công ty X mới xuất hoá đơn cho ông. Khi nhập gỗ vào xưởng có bảng kê kiểm lâm kích thước nhưng chỉ đưa xem qua rồi lấy lại do chưa xuất hoá đơn, ông không quan tâm chỉ đếm nhận bao nhiêu lóng gỗ. Đây là lĩnh vực lâm nghiệp nên cần áp dụng Nghị định số: 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; nếu là hộ kinh doanh cá thể thì xử phạt điểm a khoản 3 Điều 24 của Nghị định trên.

Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

- *Tại Văn bản số: 54/UBND-VP ngày 19/01/2023 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến:*

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 13/5/2022, tại hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2, địa chỉ tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, đã được Tổ công tác gồm: Công an huyện C, Đội Quản lý thị trường số F, Chi cục Thuế khu vực C - C và Công an xã M tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh nói trên do bà Trần Thị H, sinh năm 1975, ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang làm chủ. Trong quá trình kiểm tra, phát hiện trong hộ kinh doanh có 03 lóng gỗ nghi vấn gỗ gõ đỏ (chưa xác định kích thước, khối lượng).

Tổ công tác phối hợp với Đội Kiểm lâm, Cơ động phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh A tiến hành kiểm tra, đo đạc thực tế xác định kích thước và khối lượng 03 lóng gỗ nghi vấn là gỗ gõ đỏ trên như sau: + Lóng gỗ 1 (chiều dày: 0,58m, chiều rộng: 0,59m, chiều dài: 2,70m, khối lượng: 0,924m³); Lóng gỗ 2 (chiều dày: 0,68m, chiều rộng: 0,72m, chiều dài: 2,70m, khối lượng: 1,322m³); Lóng gỗ 3 (chiều dày: 0,66m, chiều rộng: 0,87m, chiều dài: 2,80m, khối lượng: 1,608m³), tổng khối lượng của 03 lóng gỗ: 3,854m³.

Khi kiểm tra, bà H không xuất trình được hóa đơn, chứng từ, bảng kê lâm sản liên quan đến 03 lóng gỗ gõ đỏ nói trên nên Công an huyện C tiến hành lập biên bản tạm giữ, ra Quyết định tạm giữ toàn bộ tang vật và giấy tờ có liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, 03 lóng gỗ đỏ C mà Công an huyện C tạm giữ (có bảng kê ngày 13/5/2022 kèm theo) đều là hàng hóa nhập khẩu (có nguồn gốc từ C) đang được bày bán tại Hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 (có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) và bà Trần Thị H là người đại diện pháp luật của hộ kinh doanh nói trên không xuất trình được các hóa đơn, chứng từ, bảng kê lâm sản (kể cả bản sao) có liên quan đến 03 lóng gỗ gõ đỏ Châu P nói trên nên 03 lóng gỗ gõ đỏ Châu Phi này bị coi là hàng hóa nhập lậu.

Mặt khác, 03 lóng gỗ gõ đỏ Châu Phi (có bảng kê ngày 13/5/2022 kèm theo) mà Công an huyện C tạm giữ có kích thước, khối lượng, tên khoa học (chiều dày, chiều rộng, chiều dài, khối lượng) không trùng khớp với kích thước,

khối lượng, tên khoa học của 03 lóng gỗ gõ đỏ trong bảng kê lâm sản ngày 16/5/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X1 bán cho hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 nên 03 lóng gỗ gõ đỏ mà Công an huyện C đang tạm giữ bị coi là hàng hóa nhập lậu.

Ngày 22/5/2022 Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã định giá và xác định giá trị 03 lóng gỗ gõ đỏ C mà Công an huyện C đang tạm giữ tại Trại Cây Năm Hào 2 số lượng 3,854m³ thành tiền là 96.350.000 đồng.

Căn cứ nội dung sự việc và những quy định pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị H, sinh năm 1975; ngụ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, là người đại diện pháp luật của hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2, có địa chỉ tại tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định: phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu có giá trị từ 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật (có bảng kê ngày 13/5/2022 kèm theo) theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định: tịch thu tang vật vi phạm.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 là đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an huyện C, do ông Nguyễn Duy M đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 13/5/2022, khi Đoàn kiểm tra Hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 phát hiện không có hoá đơn chứng từ; khi kiểm tra do cơ quan công an không có chức năng đo đạc nên có mời đội trưởng đội kiểm lâm đo đạc kích thước thực tế từng lóng gỗ theo chuyên môn và có lập biên bản (Biên bản xác định chủng loại và khối lượng gỗ), đo thực tế từng lóng gỗ chứ không ghi theo số liệu phần ghi trên gỗ như ông H1 trình bày.

Cơ quan Công an không có chức năng giám định nên Công an đã trưng cầu giám định cơ quan độc lập để giám định, nhóm gỗ giống nhưng chủng loại cụ thể không trùng và kích thước không trùng nên tham mưu Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt lĩnh vực kinh doanh hàng hóa nhập lậu theo Nghị định: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 – hàng hóa không có nguồn gốc hợp pháp: Trong 03 lóng gỗ vi phạm thì trong hồ sơ có 01 lóng gỗ dài hơn và 02 lóng gỗ ngắn hơn thực tế nên không thể nào nói đã cắt gỗ bán như ý kiến của ông H1 người đại diện ủy quyền người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X do ông Nguyễn Thanh V là đại diện theo pháp luật trình bày:

Ông Vĩnh làm nghề kinh doanh mua bán vật liệu thi công và gỗ nguyên liệu về đề thi công công trình, do không có kho bãi nên ký gửi chỗ ông H1 để chứa gia công, khi ông H1 gặp ai bán được thì ông H1 sẽ bán. Giữa ông và chỗ Trại cây Năm Hào 2 không có hợp đồng hợp tác kinh doanh, chỉ thỏa thuận miệng. Khi ông M đến Trại cây Năm Hào 2 kiểm tra và yêu cầu phải có hoá đơn nên ông H1 phải yêu cầu ông xuất hoá đơn mua bán chứ trước đây chỉ thỏa thuận miệng hình thức ký gửi, ông gửi gỗ cho ông H1, ông H1 bán được thì có tiền lời.

Theo quy định của pháp luật thì gỗ là hàng hoá hợp pháp nên để kho nào cũng được miễn chứng từ hợp pháp, nguồn gốc rõ ràng. Khoảng tháng 5/2021, và tháng 3/2022 ông có mua gỗ rồi nhập xưởng của ông H1, không giao giấy tờ gì cho ông H1 vì giấy tờ gốc phải giữ do ông H1 chưa trả tiền cho ông. Nguồn gốc gỗ là Cây G đỏ nguồn gốc Châu Phi, về kết quả giám định mẫu gỗ: Tên Khoa học gỗ: Afzelia pachyloba; còn theo bảng kê lâm sản ghi tên khoa học: Afzelia Africana. Đây cũng là gỗ đỏ Châu Phi, đuôi khác nhau là do Hải quan ghi, ông không hiểu được. Do đó không thể nói gỗ nhập lậu.

Về đo đạc kích thước gỗ thực tế ngày 13/5/2022 có khác so với bảng kê lâm sản ngày 16/5/2022 ông không biết. Ông chỉ xác định ông có bán gỗ cho ông H1 đúng theo Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất cho trại cây Năm Hòa 2 ngày 16/5/2022 (và đã cung cấp các chứng từ chứng minh nguồn gốc gỗ ông đã bán cho ông H1) và trong vụ án này ông không có tranh chấp hay yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H1 trình bày:
Ông là chồng của bà H, bà H chỉ đứng tên trên giấy tờ kinh doanh do ông đã đứng tên 01 cơ sở, trên thực tế ông là người giao dịch mua bán. Nay ông thống nhất với ý kiến của người khởi kiện bà Trần Thị H đã khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 6, Điều 38, Điều 58, Điều 59, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm c khoản 2 Điều 1, điểm d khoản 6 Điều 3, Điều 15, điểm b, d khoản 2 Điều 81 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Điều 3 Nghị định số: 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H – Chủ hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/9/2023, người khởi kiện Trần Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Thị H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy M là người đại diện theo ủy quyền của Công an huyện C đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị H: Xét thấy bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bà Trần Thị Hòa hợp 1, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến

hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đối với Trần Thị H do có hành vi vi phạm hành chính kinh doanh hàng hóa nhập lậu.

Tòa án sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bà Trần Thị H về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu” là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, khoản 2 Điều 38, khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020; và Điều 81 của Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng.

[4] Xét căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

[4.1] Ngày 13/5/2022, Tổ công tác gồm Công an huyện C, Đội Quản lý thị trường số 6, Chi cục Thuế khu vực C - C và Công an xã M, huyện C tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 tại địa chỉ tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình kiểm tra, phát hiện trong hộ kinh doanh có 03 lóng gỗ nghi vấn là gỗ gõ đỏ. Tổ công tác phối hợp với Đội Kiểm lâm Cơ động phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh A tiến hành kiểm tra, đo đạc thực tế xác định kích thước và khối lượng 03 lóng gỗ trên như sau: Lóng gỗ 1 (chiều dày: 0,58m, chiều rộng: 0,59m, chiều dài: 2,70m, khối lượng: 0,924m³); Lóng gỗ 2 (chiều dày: 0,68m, chiều rộng: 0,72m, chiều dài: 2,70m, khối lượng: 1,322m³); Lóng gỗ 3 (chiều dày: 0,66m, chiều rộng: 0,87m, chiều dài: 2,80m, khối lượng: 1,608m³). Tổng khối lượng 03 lóng gỗ: 3,854m³. Tại thời điểm kiểm tra, bà H không xuất trình được hóa đơn, chứng từ, bảng kê lâm sản liên quan đến 03 lóng gỗ nói trên nên Công an huyện C tiến hành lập biên bản tạm giữ, ra Quyết định tạm giữ toàn bộ tang vật và giấy tờ có liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Đến ngày 16/5/2022, ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện theo ủy quyền của hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 xuất trình hóa đơn giá trị gia tăng số: 0038749, ký hiệu: 16AB/17P ngày 16/5/2022 cho hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 với tổng khối lượng: 4.14 m³, đơn giá 7.150.000đồng/m³, tổng số tiền 31.696.080 đồng (bút lục 303, 304) và Bảng kê lâm sản thể hiện 03 lóng gỗ

gỗ có kích thước, khối lượng cụ thể như sau: Lóng gỗ 1 (chiều dày 0,63m, chiều rộng 0,60m, chiều dài 2,31m; khối lượng là 0,87 m³); Lóng gỗ 2 (chiều dày 0,70m, chiều rộng 0,69m, chiều dài 2,30m; khối lượng là 1,11 m³); Lóng gỗ 3 (chiều dày 0,78m, chiều rộng 0,63m, chiều dài 4,40m; khối lượng là 2,16 m³). Tổng khối lượng 03 lóng gỗ: 4,14m³, tên gỗ: Tên phổ thông gỗ gỗ đỏ; tên Khoa học: Afzelia Africana. Tuy nhiên qua kiểm tra, đối chiếu không trùng khớp với kích thước, khối lượng, tên khoa học của 03 lóng gỗ mà Công an huyện C đang tạm giữ.

Bà H khai việc mua bán 03 lóng gỗ trên do chồng bà là ông H1 trực tiếp mua bán. Ông H1 cũng thừa nhận việc mua bán 03 lóng gỗ trên là do ông mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X vào khoảng tháng 5/2021, việc mua bán không có hợp đồng, thanh toán bằng tiền mặt; phía Công ty X không có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không có giao hồ sơ gì cho ông H1, ông H1 mua gỗ để về bán lại kiếm lời. Theo lời khai của ông V – Giám đốc của Công ty X cho rằng ông H1 không mua hàng mà thường theo thỏa thuận ông ký gửi hàng do ông không có kho bãi, khi nào bán được thì thanh toán tiền, ông H1 hưởng phần lời chênh lệch. Đồng thời, ông V thừa nhận có bán cho ông H1 03 lóng gỗ gỗ vào tháng 5/2021 và tháng 3/2022, nguồn gốc gỗ gỗ đỏ có xuất xứ nước ngoài với giá 31.696.080 đồng, mua bán không có làm hợp đồng, không có hóa đơn chứng từ, đến ngày 16/5/2022 khi ông H1 thanh toán đủ tiền thì ông V mới xuất hóa đơn 0038749 và bảng kê lâm sản cùng ngày 16/5/2022. Tuy nhiên, đối bảng kê lâm sản về số đo, khối lượng gỗ do Công ty X do ông H1 cung cấp cũng không trùng khớp số đo, khối lượng gỗ mà cơ quan chức năng thu giữ ngày 13/5/2022. Sai số - 0,552m³, tương đương sai số về khối lượng là 25,555%.

[4.3] Quá trình xác minh nguồn gốc, xuất xứ số gỗ mà ông H1 mua từ Công ty của ông V (theo lời khai thì ông V mua đã thông qua nhiều Doanh nghiệp, có Doanh nghiệp nhập khẩu gỗ từ nước ngoài), nhưng bảng kê lâm sản, hóa đơn chứng từ, hồ sơ Hải quan qua đối chiếu đều không trùng khớp với khối lượng, kích thước 03 lóng gỗ nêu trên (Bảng kê lâm sản ngày 16/02/2022 của Công Ty I - Phát tài, Bảng kê lâm sản ngày 15/4/2021 của Công ty G1, Bảng kê lâm sản ngày 17/3/2022 của Công ty H5, Bảng kê lâm sản năm 2021 của Công ty Đ) do người khởi kiện cung cấp, qua rà soát thì 03 lóng gỗ mà Công an huyện C đang tạm giữ không có trong các bảng kê lâm sản (nhập khẩu) nêu trên.

Ngày 20/5/2022, Công an huyện C tiến hành thu 03 mẫu gỗ để giám định về tên gỗ, nhóm gỗ có cùng kích thước (chiều dày: 0,10m, chiều rộng 0,15m, chiều dài: 0,15m) từ 03 lóng gỗ đang bị tạm giữ và niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định, có ông Nguyễn Thanh H1 chứng kiến. Theo kết quả giám định mẫu gỗ số: 55/2022/GĐ ngày 23/5/2022 của Trung tâm nghiên cứu chế biến lâm sản và bột giấy, Trường Đại học Nông lâm Thành Phố H xác định: Tên gỗ Việt Nam “Gỗ đỏ”, tên khoa học gỗ: Afzelia pachyloba, gỗ đỏ C, tên khoa học: Afzelia pachyloba, nhóm gỗ tương đương: Một (I/VIII), họ thực vật: Vang (C1). Đồng thời tại Công văn số: 148/CCKL-ĐKLCĐBCCCR ngày 22/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh A đã có phúc đáp cho Tòa án về tên khoa

học của loại gỗ đỏ C: “1. Căn cứ Quyết định số: 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ L1 Ban hành Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước thì không có tên khoa học “Afzelia pachyloba” và “Afzelia Africana” theo yêu cầu của Công văn trên; 2. Căn cứ Quyết định số: 2752/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/7/2022 Công bố Danh mục các loại gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam (ban hành kèm theo phụ lục). Tại dòng số thứ tự 20, tên khoa học Afzelia A (P2) tên Việt Nam thường gọi: Gỗ đỏ; Tại số thứ tự 23, tên khoa học A1 pachyloba (Afzelia brieyi, A1 zekeri, P1 brieyi), tên Việt Nam thường gọi: Gỗ đỏ”.

[4.4] Tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định tại Nghị định này bao gồm: “... c) *Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác*”; điểm d khoản 6 Điều 3 của Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP quy định hàng hóa nhập lậu gồm: “...d) *Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ kèm theo theo quy định của pháp luật hoặc có hóa đơn, chứng từ nhưng hóa đơn, chứng từ là không hợp pháp theo quy định của pháp luật về quản lý hóa đơn*”.

Như vậy, có căn cứ xác định 03 lóng gỗ của bà H đang bày bán kinh doanh tại Trại cây Năm Hào 2 tại địa chỉ tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang không có hóa đơn, chứng hợp pháp khi tổ công tác gồm Công an huyện C, Đội Quản lý thị trường số 6, Chi cục Thuế khu vực C - C và Công an xã M, huyện C tiến hành kiểm tra ngày 13/5/2022 là hành vi vi phạm hành chính về kinh doanh hàng hóa nhập lậu.

Căn cứ kết quả định giá ngày 25/5/2022, xác định 3,854m³ gỗ gỗ đỏ Châu Phi được tạm giữ ngày 13/5/2022 tại Trại cây Năm Hào 2 tại địa chỉ tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang có giá trị thành tiền là: 96.350.000 đồng. Ngày 26/5/2022, Công an huyện C, tỉnh An Giang tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số: 128/BB-VPHC đối với bà H về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu theo quy định Điều 15 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng. Ngày 06/6/2022, Công an huyện C có tờ trình đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng đối với bà Trần Thị H về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 đối với bà Trần Thị H về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”, hình thức xử phạt chính: phạt tiền 35.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm hành chính (theo biên bản tạm giữ ngày 13/5/2022) theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 2 Điều 81 của Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang là đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh H1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H giữ nguyên kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận bà Trần Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 6, Điều 38, Điều 58, Điều 59, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm c khoản 2 Điều 1, điểm d khoản 6 Điều 3, Điều 15, điểm b, d khoản 2 Điều 81 Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Điều 3 Nghị định số: 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H – Chủ hộ kinh doanh Trại cây Năm Hào 2 về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1183/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Giang.

3. Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 0000426 ngày 28/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Trần Thị H đã nộp đủ.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**